

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2023

Về việc “tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Thu Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thư và ông Lê Thanh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: bà Cao Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-DS ngày 27/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Dương Thị Mỹ T, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Xin vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2023 và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn Dương Thị Mỹ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Mỹ T và anh Đỗ Văn T1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Hòa Hiệp Bắc vào ngày 28/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung. Từ năm 2021, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn lý do anh T1 không lo làm ăn mà suốt ngày đi nhậu nhẹt nên mọi việc trong gia đình đều do chị T gánh vác. Từ năm 2021 đến nay, chị T và anh T1 sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay, cảm thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Thuê không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: có 02 con chung là **Đỗ Dương Thiên H**, sinh ngày 16/4/2012, **Đỗ Dương Minh H1**, sinh ngày 08/10/2015, hiện nay chị **T** đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con **Đỗ Dương Minh H1**, anh **T1** trực tiếp nuôi con **Đỗ Dương Thiên H**. Chị **T** yêu cầu được nuôi cả 02 con chung vì lý do theo nguyện vọng của cháu **Đỗ Dương Thiên H** muốn được ở với mẹ. Anh **T1** cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/con/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

*Theo đơn trình bày, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Đỗ Văn T1** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất trình bày của nguyên đơn chị **T** về quan hệ hôn nhân. Anh và chị **T** tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn tại Ủy ban nhân dân **xã H** vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Nay chị **T** yêu cầu ly hôn anh **T1** đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là **Đỗ Dương Thiên H**, sinh ngày 16/4/2012, **Đỗ Dương Minh H1**, sinh ngày 08/10/2015. Anh **T1** đồng ý chị **T** tiếp tục nuôi con **Đỗ Dương Minh H1**, và anh **T1** nuôi con **Đỗ Dương Thiên H** và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải tuy nhiên tại phiên họp bị đơn anh **T1** dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ của đương sự nhưng anh **T1** không ký biên bản mà bỏ về nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Các đương sự được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **T**: về quan hệ hôn nhân cho chị **T** được ly hôn anh **T1**; về con chung: giao 02 con chung là **Đỗ Dương Thiên H**, sinh ngày 16/4/2012, **Đỗ Dương Minh H1**, sinh ngày 08/10/2015 cho chị **T** trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc và anh **T1** phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị **Dương Thị Mỹ T** khởi kiện yêu cầu ly hôn anh **Đỗ Văn T1** hiện đang cư trú tại **khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị **T** và anh **T1** tự nguyện tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân và được **Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ** cấp Giấy chứng nhận kết hôn Số 24, Quyển số 01/11 ngày 28/3/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Điều này phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị **T**, anh **T1** tại **Ủy ban nhân dân phường H** ngày 13/6/2023. Trong quá trình hòa giải, anh **T1**, chị **T** thống nhất vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị **T** được ly hôn với anh **T1**.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung là **Đỗ Dương Thiên H**, sinh ngày 16/4/2012, **Đỗ Dương Minh H1**, sinh ngày 08/10/2015, hiện nay chị **T** đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con **Đỗ Dương Minh H1**, anh **T1** trực tiếp nuôi dưỡng con **Đỗ Dương Thiên H**. Chị **T** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu. Xét thấy, cả hai cháu đều có đơn nguyện vọng muốn ở với mẹ, hiện nay anh **T1** đi làm xa thường xuyên vắng nhà cháu **H** mà do bà nội chăm sóc. Chị **T** có chỗ ở và thu nhập ổn định đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao 02 con chung cho chị **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị **T** yêu cầu anh **T1** phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng/con. Xét thấy nghề nghiệp của anh **T1** là thợ hồ là công việc có thu nhập không ổn định hàng tháng, nên cần chấp nhận mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng/con, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Anh **T1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: căn cứ Điều 27 nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chị **T** phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh **T1** phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Dương Thị Mỹ T.**

1. Về quan hệ hôn nhân: chị **Dương Thị Mỹ T** được ly hôn với anh **Đỗ Văn T1.**

2. Về con chung: giao 02 con chung là **Đỗ Dương Thiên H**, sinh ngày 16/4/2012, **Đỗ Dương Minh H1**, sinh ngày 08/10/2015 cho chị **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: buộc anh **T1** phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 1.000.000đ/tháng/con, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Anh **T1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: chị **Dương Thị Mỹ T** phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006802 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa. Anh **T1** phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Thu Hằng

